

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2025 của UBND xã An Phú)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán UBND tỉnh giao năm 2025	Dự toán HĐND xã giao năm 2025
A	B		
I	Tổng thu NSNN trên địa bàn	7.264.000.000	7.264.000.000
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh	3.677.000.000	3.677.000.000
-	Thuế giá trị gia tăng	1.156.000.000	1.156.000.000
	Trong đó: Thu khu vực chợ	0	0
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	0
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nội địa	5.000.000	5.000.000
-	Thuế Tài nguyên	2.516.000.000	2.516.000.000
2	Lệ phí trước bạ	1.450.000.000	1.450.000.000
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	620.000.000	620.000.000
4	Thuế thu nhập cá nhân	634.000.000	634.000.000
	Trong đó: Thu khu vực chợ	0	0
5	Thu phí, lệ phí (không bao gồm án phí) + thuế môn bài	343.000.000	343.000.000
-	Thu phí, lệ phí	227.000.000	227.000.000
-	Thuế môn bài	116.000.000	116.000.000
	Trong đó: Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản + khu vực chợ	0	0
6	Thu tiền sử dụng đất	0	0
7	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	0	0
8	Thu tiền cho thuê đất	0	0
10	Thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà	0	0
11	Thu khác ngân sách	730.000.000	730.000.000
	Trong đó: Thu phạt ATGT	190.000.000	190.000.000
12	Thu tại xã	0	0
13	Thu từ các xí nghiệp quốc doanh	0	0
II	Tổng thu ngân sách xã (1)+(2)	217.468.000.000	217.468.000.000
1	Thu cân đối ngân sách xã (a)+(b)	217.468.000.000	217.468.000.000
a	Các khoản thu cân đối NS xã được hưởng theo ph	4.670.000.000	4.670.000.000
-	Các khoản thu NS xã hưởng 100%	3.143.000.000	3.143.000.000
-	Các khoản thu phân chia NS xã hưởng theo tỷ lệ %	1.527.000.000	1.527.000.000
b	Bổ sung từ ngân sách cấp trên	212.798.000.000	212.798.000.000
-	Bổ sung cân đối	31.946.000.000	31.946.000.000

-	Bổ sung nguồn CCTL và chế độ phụ cấp	793.000.000	793.000.000
-	Bổ sung có mục tiêu	180.059.000.000	180.059.000.000
2	Thu để lại chi quản lý qua ngân sách nhà nước	0	0

Biểu số 02

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2025 của UBND xã An Phú)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2025
A	B	
I	Nguồn thu ngân sách	217.468.000.000
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	4.670.000.000
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	212.798.000.000
-	Bổ sung cân đối	31.946.000.000
-	Bổ sung nguồn CCTL và chế độ phụ cấp	793.000.000
-	Bổ sung có mục tiêu	180.059.000.000
II	Chi ngân sách	217.468.000.000
1	Chi đầu tư phát triển	280.000.000
2	Chi thường xuyên	200.022.769.000
3	Chi khen thưởng (theo QĐ số 08 của tỉnh giao)	358.000.000
4	Dự phòng ngân sách (theo QĐ số 08 của tỉnh giao)	5.357.000.000
5	Ích tạo 70% tăng thu để thực hiện CCTL(theo QĐ số 08 của tỉnh giao)	4.055.800.000
6	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác	7.394.000.000

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2025 của UBND xã An Phú)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Ngân sách địa phương
	Tổng chi cân đối ngân sách xã	217.468.000.000
1	Chi đầu tư phát triển	280.000.000
2	Chi thường xuyên	200.022.769.000
3	Chi khen thưởng 1% (theo QĐ số 08 của tỉnh giao)	358.000.000
4	Dự phòng ngân sách (theo QĐ số 08 của tỉnh giao)	5.357.000.000
5	Trích tạo 70% tăng thu để thực hiện CCTL(theo QĐ số 08 của tỉnh giao)	4.055.800.000
6	Chi bổ sung theo định mức	7.394.000.000

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ AN PHÚ THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2025 của UBND xã An Phú)

ĐVT: đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
	Tổng chi cân đối ngân sách xã	217.468.000.000
1	Chi đầu tư phát triển	280.000.000
2	Chi thường xuyên	200.022.769.000
a	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	104.630.675.000
b	Chi sự nghiệp đào tạo	150.000.000
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	1.266.000.000
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	331.000.000
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	471.000.000
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	29.106.000.000
h	Chi sự nghiệp kinh tế	15.613.000.000
i	Chi sự nghiệp môi trường	2.749.000.000
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	40.837.800.000
l	Chi An ninh	3.491.500.000
m	Chi Quốc phòng	969.794.000
n	Chi thường xuyên khác	407.000.000
3	Chi khen thưởng 1% (theo QĐ số 08 của tỉnh giao)	358.000.000
4	Dự phòng ngân sách(theo QĐ số 08 của tỉnh giao)	5.357.000.000
5	Trích tạo 70% tăng thu để thực hiện CCTL(theo QĐ số 08 của tỉnh giao)	4.055.800.000
6	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác	7.394.000.000

Biểu số: 05

PHÂN BỐ, GIAO DỰ TOÁN CHI CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 06/8/2025 của UBND xã An Phú)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG / TÊN ĐƠN VỊ	Dự toán giao năm 2025	Dự toán đã thực hiện	Dự toán còn lại tiếp tục phân bổ
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
	TỔNG DỰ TOÁN	217.467.569.000	96.190.692.000	121.276.877.000
I	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	280.000.000	35.746.000	244.254.000
II	CHI THƯỜNG XUYÊN	200.022.769.000	95.877.141.000	104.145.628.000
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	99.314.873.528	45.920.561.369	53.394.312.159
2	Chi sự nghiệp đào tạo	150.000.000	86.875.000	63.125.000
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0		0
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	1.266.000.000	224.511.000	1.041.489.000
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	331.000.000	58.863.000	272.137.000
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	471.000.000	59.468.000	411.532.000
7	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	29.106.000.000	22.968.358.000	6.137.642.000
8	Chi sự nghiệp kinh tế	15.613.000.000	1.602.157.000	14.010.843.000
9	Chi sự nghiệp môi trường	2.749.000.000	74.796.000	2.674.204.000
10	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	40.837.800.000	22.441.069.631	18.396.730.369
11	Chi An ninh	3.491.500.000	1.316.809.000	2.174.691.000
12	Chi Quốc phòng	969.794.000	642.399.000	327.395.000
13	Chi thường xuyên khác	407.000.000	128.262.000	278.738.000
14	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo của các trường chưa phân bổ	4.519.727.472		4.519.727.472

	Sự nghiệp giáo dục đào tạo đã phân bổ cho VHXX để(chi 15 khen thưởng+ miễn giảm học phí của các trường)	796.074.000	353.012.000	443.062.000
III	Chi khen thưởng 1% (theo QĐ số 08 của tỉnh giao)	358.000.000	37.805.000	320.195.000
IV	Dự phòng ngân sách (theo QĐ số 08 của tỉnh giao)	5.357.000.000		5.357.000.000
V	Trích tạo 70% tăng thu để thực hiện CCTL (theo QĐ số 08 của tỉnh giao)	4.055.800.000		4.055.800.000
VI	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác	7.394.000.000	240.000.000	7.154.000.000

